|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH NINH THUẬN**  Số: /KH-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**  *Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Chuyển đổi Đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ**

**thông tin-viễn thông tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025**

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin; Công văn số 2434/BTTTT-CTS ngày 30/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Đài Truyền thanh không dây đang hoạt động trong băng tần 87-108MHz;

Trên cơ sở lộ trình chuyển đổi đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông giai đoạn 2022 – 2025 do các địa phương đề xuất để thay thế các đài truyền thanh không dây hoạt động trong băng tần (87-108) MHz;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022 – 2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**-** Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin.

- Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

- Đầu tư, thiết lập mới hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ  
thông tin - viễn thông thay thế toàn bộ hệ thống đài truyền thanh không dây hoạt  
động trong băng tần (87-108) MHz, không đúng với quy hoạch tần số vô tuyến  
điện.

**II. NỘI DUNG**

**1. Hiện trạng đài truyền thanh cơ sở**

- Trên địa bàn tỉnh có 55/65 xã, phường, thị trấn (chiếm khoảng 84%) có đài truyền thanh cơ sở (chưa có Đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông); cụ thể:

+ 43 đài truyền thanh không dây hoạt động trong băng tần (54-68) MHz:  
Các đài truyền thanh không dây hoạt động trong băng tần này là đúng quy hoạch, sẽ tiếp tục được gia hạn hoặc được cấp mới giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện khi giấy phép hết hạn sử dụng.

- 12 đài truyền thanh không dây hoạt động trong băng tần (87-108) MHz:  
Các đài truyền thanh không dây hoạt động trong băng tần này là không đúng quy hoạch và giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện có thời hạn kể từ khi được cấp phép lần đầu và gia hạn tổng thời gian là 10 năm. Theo quy định tại Thông tư số 04/2013/TT-BTTTT ngày 23/01/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch sử dụng kênh tần số phát thanh FM đến năm 2020: *“không cấp mới giấy phép cho đài truyền thanh không dây trong băng tần (87-108) MHz”.*

Như vậy, 12 đài truyền thanh không dây đang hoạt động trong băng tần (87-108) MHz sẽ không đủ điều kiện để cấp mới giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện khi hết hạn giấy phép 10 năm, cần thực hiện chuyển đổi sang đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông để địa phương tiếp tục đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước đến người dân.

**2.** **Lộ trình chuyển đổi 12 đài truyền thanh không dây sang đài truyền  
thanh ứng dụng công nghệ thông - viễn thông**

Danh sách và lộ trình chuyển đổi 12 đài truyền thanh không dây sang đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông: *cụ thể tại Phụ lục I đính kèm.*

- Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thành phố: Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Sơn, Bác Ái.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022 – 2025.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; huyện Ninh Sơn và Bác Ái:**

- Hàng năm, căn cứ vào lộ trình tại Kế hoạch, các địa phương, đơn vị xây  
dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện, chủ trì thực hiện đầu tư theo đúng thời gian đã đăng ký.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm); UBND các huyện, thành phố báo cáo tình hình thực hiện trong năm theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

**2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp đôn đốc, hướng dẫn UBND các địa phương thực hiện hồ sơ, thủ tục đầu tư đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo đúng quy định.

- Theo dõi, triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022 – 2025, đề nghị các cơ quan đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đúng quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);  - Cục Thông tin Cơ sở;  - TT Tần số vô tuyến điện KV VII;  - TT. Tỉnh ủy (b/c);  - CT, PCT UBND tỉnh NLB;  - Các Sở: TTTT, TC;  - UBND các huyện, thành phố;  - VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;  - Lưu: VT. NNN | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Long Biên** |

**Phụ lục I**

**LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ**

**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – VIỄN THÔNG GIAI ĐOẠN 2022 – 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2022 của UBND tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Huyện/thành phố** | **Tần số (MHz)** | **Ngày hết hạn 10 năm**  **giấy phép tần số** | **Năm dự kiến chuyển đổi** |
| 1 | UBND xã Nhơn Sơn | Ninh Sơn | 107,9 | 26/4//2021 | 2022 |
| 2 | UBND xã Lương Sơn | 88,2 | 30/6/2020 | 2023 |
| 3 | UBND thị trấn Tân Sơn | 96,5 | 30/6/2020 | 2023 |
| 4 | UBND xã Quảng Sơn | 89 | 31/5/2020 | 2024 |
| 5 | UBND xã Ma Nới | 95 | 26/6/2022 | 2024 |
| 6 | UBND xã Phước Chính | Bác Ái | 107 | 3/8/2021 | 2022 |
| 7 | UBND xã Phước Trung | 88 | 3/8/2021 | 2022 |
| 8 | UBND xã Phước Hòa | 87,5 | 3/8/2021 | 2022 |
| 9 | UBND xã Phước Tiến | 106,5 | 3/8/2021 | 2023 |
| 10 | UBND xã Phước Đại | 102 | 3/8/2021 | 2023 |
| 11 | UBND phường Đông Hải | Phan Rang – Tháp Chàm | 87,5 | 30/6/2020 | 2025 |
| 12 | UBND phường Văn Hải | 106 | 30/6/2020 | 2025 |

**Phụ lục II**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  HUYỆN/THÀNH PHỐ...... |  |

**BÁO CÁO**

**Về việc chuyển đổi đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông**

**Năm.....**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Đơn vị | Số lượng  Đài TTCS | Số lượng  bộ thu/loa | Phương thức truyền dẫn  (Sim 3G/4G hoặc cáp quang) | Xuất xứ máy/Doanh nghiệp cung cấp thiết bị | Kinh phí  (Triệu đồng) | Số điện thoại cán bộ phụ trách Đài TTCS |
| 1. | UBND xã/phường/thị trấn... |  |  |  |  |  |  |
| 2. | UBND xã/phường/thị trấn... |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG** |  |  |  |  |  |  |